

Số: /TB-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với các xã, phường (Hà Giang 1, Hà Giang 2, Ngọc Đường, Vị Xuyên, Thanh Thủy, Cao Bồ, Phú Linh, Linh Hồ, Minh Tân, Thượng Sơn, Thuận Hoà, Tùng Bá, Lao Chải, Việt Lâm, Bạch Ngọc) về định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030

Sáng ngày 20/3/2026, đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ trì làm việc trực tiếp kết hợp trực tuyến với các xã, phường bao gồm: Hà Giang 1, Hà Giang 2, Ngọc Đường, Vị Xuyên, Thanh Thủy, Cao Bồ, Phú Linh, Linh Hồ, Minh Tân, Thượng Sơn, Thuận Hoà, Tùng Bá, Lao Chải, Việt Lâm, Bạch Ngọc về định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

Thành phần dự làm việc tại điểm cầu tỉnh, gồm: Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương; Lãnh đạo các Sở: Xây dựng, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế. Thành phần dự làm việc tại điểm cầu cấp xã, gồm: Tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ và Lãnh đạo các phòng ban chuyên môn.

Sau khi nghe báo cáo của các địa phương và ý kiến của các đại biểu dự họp, đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận và chỉ đạo như sau:

I. Đánh giá chung

Việc xây dựng định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn các xã, phường là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với việc xác định hướng đi, khai thác tiềm năng lợi thế của các xã phường, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, tăng thu ngân sách, tạo động lực tăng trưởng kinh tế và hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2030.

Xác định đây là khu vực cửa ngõ của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, thương mại dịch vụ và nông nghiệp chất lượng cao gắn với du lịch. Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy phương án của các địa phương dù đã có sự chuẩn bị, song vẫn còn tình trạng đề xuất hướng phát triển dàn trải, thiếu trọng tâm; chưa xác định rõ lĩnh vực, sản phẩm chủ lực, quy mô và hiệu quả cụ thể; nhiều mô hình sản xuất hiệu quả chưa cao, chưa có tính đột phá; chưa gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất với tiêu thụ và phát triển du lịch; chưa lượng hóa được các chỉ tiêu (*diện tích, giá trị/ha, số hộ tham gia...*); việc lấy ý kiến Nhân dân, doanh nghiệp và thảo luận trong tập thể

lãnh đạo còn hạn chế. Một số địa phương còn có tâm lý bằng lòng với hiện trạng, chưa chủ động nghiên cứu, tìm tòi các hướng đi mới.

II. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

1. Đối với các xã, phường

1.1. Hoàn thiện phương án, định hướng phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2026-2030, xác định rõ định hướng phát triển chủ đạo: du lịch, thương mại dịch vụ và nông nghiệp chất lượng cao, bảo đảm phương án phải cụ thể, lượng hóa được và có khả năng triển khai, cụ thể như sau:

a) Về Nông, lâm nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp đặc trưng phục vụ du lịch, hình thành vùng cung cấp thực phẩm, nông sản cho hệ thống nhà hàng, khách sạn.... đáp ứng nhu cầu của người dân và khách du lịch trong khu vực Công viên địa chất.

- Chủ động chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng giảm diện tích các cây trồng hiệu quả thấp (*như ngô, mía, lạc, cao su, ...thậm chí cả lúa*), phát triển các cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, có giá trị kinh tế cao và gắn với nhu cầu thị trường (*ưu tiên phát triển: rau, quả, sâm nam, chanh tứ quý, ớt, tỏi, cà gai leo, dâu tằm, các loại hoa, chè Shan tuyết; phát triển chăn nuôi thủy sản, bò sữa, dê, ong lấy mật, hươu lấy nhung, cây hương, dúi, don, chim công, chim trĩ, cá tầm, cá hồi, lươn, ốc, ếch, cua đồng, ...*). Nghiên cứu phát triển các vùng hoa, cây cảnh, cây tạo cảnh quan tại khu vực cửa ngõ, trục giao thông, điểm du lịch nhằm vừa phát triển kinh tế vừa tạo hình ảnh đặc trưng, thu hút du khách.

- Xác định rõ các mô hình, quy mô, hiệu quả (*trong đó, lượng hoá cụ thể diện tích, năng suất, giá trị thu nhập/ha, số hộ tham gia và khả năng nhân rộng*); nghiên cứu, tính toán cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, ưu tiên mô hình có giá trị gia tăng cao (*đạt doanh thu trên 300 triệu đồng/ha/năm*), đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, đẩy mạnh liên kết giữa các địa phương để hình thành vùng sản xuất tập trung, gắn với phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Không dừng lại ở các mô hình hiện có; chủ động nghiên cứu, tìm kiếm hướng đi mới, tạo đột phá về giá trị sản xuất.

b) Về thương mại, dịch vụ và du lịch

- Xác định du lịch, thương mại dịch vụ là động lực tăng trưởng chủ yếu, nâng cao thu nhập cho người dân theo tinh thần “phi thương bất phú”, khai thác thị trường trong và ngoài tỉnh. Tập trung hình thành các điểm thương mại, dịch vụ tại các phường Hà Giang 1, Hà Giang 2 và trung tâm các xã; đẩy mạnh kinh tế số, thương mại điện tử, đặc biệt đối với các xã khó khăn, nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm; phối hợp với các đơn vị kinh doanh, các nhãn hàng lớn, các người nổi tiếng có lượng người theo dõi lớn trên các trang mạng xã hội để quảng bá các sản phẩm của địa phương.

- Tập trung phát triển đa dạng các loại hình du lịch trải nghiệm, cộng đồng, sinh thái, mạo hiểm khám phá hang động; phát triển dịch vụ lưu trú, ẩm thực, vui chơi giải trí (*các điểm du lịch tại chỗ như trang trại, vườn hoa, khu*

sinh thái, điểm check-in,...) gắn với tiêu thụ sản phẩm địa phương; nghiên cứu khai thác hiệu quả các khu vực lòng hồ thủy điện, đập dâng nước để phát triển du lịch, tham quan bằng thuyền, kayak, sinh thái, nghỉ dưỡng ven hồ, câu cá, thể thao nước (*tại các xã phường như: Hà Giang 1, Hà Giang 2, Ngọc Đường, Thuận Hoà, Minh Tân ...*). Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với văn hóa các dân tộc; phát triển du lịch cộng đồng và ưu tiên thu hút khách du lịch thuộc phân khúc trung cao cấp, có mức chi tiêu cao.

c) Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu tại chỗ; đặc biệt, khuyến khích phát triển ngành nghề, làng nghề truyền thống gắn với du lịch, vừa tạo sản phẩm đặc trưng phục vụ du khách, vừa tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

d) Về quy hoạch và liên kết phát triển

Rà soát, xây dựng, điều chỉnh quy hoạch phát triển theo hướng có liên kết vùng, liên xã, tránh manh mún, rời rạc; gắn quy hoạch sản xuất với quy hoạch du lịch, hạ tầng và thị trường tiêu thụ.

1.2. Về tổ chức thực hiện phương án

- Các địa phương khẩn trương tổ chức lấy ý kiến nhân dân, doanh nghiệp; thảo luận, thống nhất trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ và tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; hoàn thiện phương án phát triển kinh tế - xã hội, gửi các sở, ngành tham gia ý kiến, thống nhất; thời gian hoàn thành trước ngày **31/3/2026**.

- Tập trung tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân nghiên cứu, áp dụng các tài liệu, quy trình kỹ thuật sản xuất cây trồng, vật nuôi do Giáo sư Nguyễn Lâm Hùng tặng tỉnh Tuyên Quang; chủ động tổ chức thăm quan, học tập các mô hình sản xuất nông lâm nghiệp hiệu quả trong và ngoài tỉnh để phục vụ triển khai phương án.

2. Đối với các sở, ngành liên quan

2.1. Giao các Sở, ngành, đơn vị

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động hướng dẫn, tham gia ý kiến cụ thể đối với phương án phát triển của từng địa phương; tổ chức thẩm định bảo đảm phù hợp mục tiêu phát triển, định hướng theo Quy hoạch tỉnh, khai thác hiệu quả tiềm năng của địa phương, tập trung tránh dàn trải. Thời gian hoàn thành và báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính*) **trước ngày 06/4/2026**.

- Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất Phương án phát triển của từng địa phương **trước ngày 15/4/2026** để thông báo tới các xã, phường ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện.

2.2. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn các xã, phường về công tác quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị và nông thôn. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm, không để phát sinh điểm nóng tại các khu du lịch về xây dựng trái phép.

2.3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ động nghiên cứu, hướng dẫn các địa phương ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cây trồng, vật nuôi có năng suất, giá trị kinh tế cao phù hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.4. Giao Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các xã phường có tiềm năng, lợi thế về du lịch (*phường Hà Giang 1, phường Hà Giang 2, các xã: Tùng Bá, Cao Bồ, Thuận Hoà, ...*) phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp với định hướng quy hoạch tỉnh và thực tiễn của địa phương. Đồng thời, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về thu phí Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 30/TB-UBND ngày 13/02/2026.

2.5. Giao Nông nghiệp và Môi trường: khẩn trương rà soát, xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đảm bảo hoàn thành trình ban hành trong **quý II/2026** theo quy định.

2.6. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xử lý các kiến nghị của địa phương (đầu tư hạ tầng, sắp xếp tài sản dôi dư,...); xây dựng kế hoạch làm việc với các địa phương về định hướng kế hoạch đầu tư công trung hạn (*ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi, đô thị,...*),.

Căn cứ nội dung kết luận, các sở, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- BQL các Khu công nghiệp và Khu kinh tế tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường: phường Hà Giang 1, phường Hà Giang 2; các xã: Ngọc Đường, Vị Xuyên, Thanh Thủy, Cao Bồ, Phú Linh, Linh Hồ, Minh Tân, Thượng Sơn, Thuận Hoà, Tùng Bá, Lao Chải, Việt Lâm, Bạch Ngọc.
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh, CVNCTH;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, QHĐTXD_(QĐ).



**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lại Thị Hương